

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2021/HS-ST

Ngày: 10-05-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Văn Tú

+ Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Duy H** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1990; Nơi ở và nơi ĐKKHKT: xóm 6, xã Mai Sơn, huyện Y M, tỉnh N B; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tống Viết H, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; bị cáo là con thứ 2/3 trong gia đình. Không có vợ. Con : Tống Thị Thanh T, sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

1. Người làm chứng:

- anh Phạm Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt);
- anh Trần Văn D ,sinh năm 1976 (vắng mặt);
- bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1958 (vắng mặt)
- anh Lương Trung K, sinh năm 1998 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Duy H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Tổng Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 35B2-167.57 đi từ chỗ làm việc ở xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh N B đến khu vực công viên núi Thúi thuộc phường Th B, thành phố Ni B để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, Hân gặp và hỏi một người phụ nữ không quen biết nơi bán ma túy đá thì được người phụ nữ cho số điện thoại của người bán ma túy là 0947.581.135. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VSMART lắp sim số 0966264320 gọi đến số điện thoại 0947.581.135 thì thấy giọng một nam thanh niên, H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, nam thanh niên đồng ý và hẹn gặp H ở khu vực ngách 1/1, đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N B để đưa ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn thì thấy một nam thanh niên đang ngồi trên chiếc xe mô tô dừng ở lề đường, biết đó là người bán ma túy nên Hân tiến lại gần và đưa cho người này 300.000 đồng, nam thanh niên cầm tiền đồng thời nhét một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, kích thước 8,5x5,5cm vào túi áo khoác bên trái H đang mặc. Xác định bên trong bao thuốc lá có ma túy cần mua nên Hân điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, còn người thanh niên bán ma túy cũng điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi H điều khiển xe mô tô đi được khoảng 50 mét thì gặp Tổ công tác Công an phường Th B đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra hành chính, thấy vậy H tự giác lấy từ túi áo bên trái đang mặc ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kích thước 8,5x5,5cm, rồi lấy trong bao thuốc lá ra một túi ni lông màu trắng, miệng túi màu xanh, kích thước 2x2cm, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong túi nhỏ trên theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Hân 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kích thước 8,5x5,5cm, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 35B2-167.57 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen. Sau đó đưa Hân cùng tang vật về trụ sở Công an phường Thanh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Tổng Duy H có khối lượng là 0,34 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 99/KLGD - PC09 - MT ngày 09/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3374 (không phẩy ba nghìn ba trăm bảy mươi tư) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 16/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tỉnh NB đã truy tố Tổng Duy H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tổng Duy H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Tổng Duy Hân tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng là: 02 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tống Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Hồi 23 giờ ngày 06/01/2021, tại đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N B tỉnh N B. Tống Duy H có hành vi cất giữ trái phép 0,3374 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về việc mở niêm phong, cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định, niêm phong lại; biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định; bản kết luận giám định và lời khai những người làm chứng. Do vậy khẳng định hành vi của bị cáo Tống Duy H cất giữ trái phép 0,3374 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Tống Duy H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là một trong những khách thể quan trọng đang được Luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bản thân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc làm của mình. Bị cáo phạm tội khi đang có việc làm ổn định nhưng lại không tu chí làm ăn, lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà lại sa đà vào con đường nghiện ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thiệt hại cho kinh tế gia đình. Hành vi nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo làm băng hoại giá trị đạo đức, lối sống của cộng đồng, là nguyên

nhân phát sinh các loại tội phạm khác; ma túy đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Do vậy, để giữ nghiêm kỷ cương pháp nước, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì việc đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi gặp Tổ công tác của Công an phường Th B kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy đang cất giữ ra giao cho Công an nên được xem xét áp dụng tình tiết tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng là mẫu giám định còn lại và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, đã được niêm phong lại theo đúng quy định của pháp luật và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; đều là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 35B2-167.57 thu giữ của Tống Duy Hân. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của anh Lương Trung Kiên sinh năm 1998, trú tại xã Ninh Vân, huyện H L, tỉnh N B. Ngày 06/01/2021 anh Kiên cho Hân mượn xe nhưng không biết Hân sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho anh Kiên là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, lắp sim số 0966264320 thu giữ của Tống Duy H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và số điện thoại trên là của bà Nguyễn Thị H sinh năm 1958, trú tại xóm 6, xã Mai Sơn, huyện Y M, tỉnh N B là mẹ đẻ của H. Ngày 06/01/2021, bà Hường cho Hân mượn chiếc điện thoại trên để làm phương tiện liên lạc, bà H không biết H sử dụng

chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà H là chủ sở hữu.

Về nguồn gốc số ma túy: H khai trên đường đi tìm mua ma túy H đã gặp và được một người phụ nữ không quen biết cho số điện thoại của người bán ma túy là 0947581135 và Hân đã gọi đến số điện thoại 0947581135 để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên đăng ký tên chủ sở hữu là Bùi Như Ng sinh năm 1994, trú ở phường Thanh Bình, thành phố N B. Anh Nghĩa xác định anh không biết H và trước đây anh có sử dụng số điện thoại 0947581135, nhưng từ năm 2010 đến nay anh không sử dụng số điện thoại trên và cũng không biết ai sử dụng số điện thoại trên nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Còn đối với người phụ nữ đã cho H số điện thoại, H không biết lai lịch địa chỉ của người phụ nữ nên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Duy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Tổng Duy Hân 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 02 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.
- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/04/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tổng Duy H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnhNB;
- VKSND TP. N B;
- CA TP Ninh Bình, Bị cáo;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- UBND xã Mai Sơn, Yên Mô,NB;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương